

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Huân

Ông Trần Đại Nghĩa

Ông Hà Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1975, tại huyện B Y, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn Y T, huyện L, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T 1 (Đã chết) và bà Hoàng Thị H (Đã chết); có vợ là Cao Thị H, sinh năm 1978 (Đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T: Ông Phạm Việt T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Q V, Đoàn Luật sư tỉnh Y. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Hoàng Thị H (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị H, đồng thời là người có quyền lợi liên quan: Chị Nông Thị H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Th Ph, thị trấn Y T, huyện L, tỉnh Y. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Chị Tăng Thị Th, sinh năm 1962. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1992. Có mặt.

Cùng cư trú: Tổ 12, thị trấn Y T, huyện L, tỉnh Y.

+ Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ 14, thị trấn Y T, huyện L, tỉnh Y. Vắng mặt.

+ Chị Lục Thị Minh Th, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn 21, xã M X, huyện L, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 27/7/2017, Nông Văn T được bà Hoàng Thị H (Là mẹ đẻ của T) cho 10.000 đồng để T đi mua mì tôm và rượu về ăn sáng. Sau đó, T mang dao và bao tải ra sau nhà lấy măng đem bán cho bà Tăng Thị Th cùng trú tại tổ 12, thị trấn Y T, huyện L được 75.000 đồng. Tiếp đó, T đi sửa đường dẫn điện về nhà do bị hỏng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T về đến nhà thì thấy bà H đang ngồi ở bàn uống nước. T đưa cho bà H số tiền vừa bán măng và hỏi xin lại 10.000 đồng để mua rượu uống nhưng bà H không cho nên xảy ra cãi nhau giữa T và bà H. T cho rằng măng phía sau nhà là do anh trai của T là Nông Văn T2 trồng, còn bà H thì cho rằng măng đó là do bà H trồng. T đã lấy con dao có chiều dài khoảng 45 cm, bản rộng nhất khoảng 6 cm treo ở cột nhà đi đến chỗ bà H cầm dao bằng tay trái, vung lên chém vào vùng cổ của bà H. Bà H kêu lên và dùng hai tay đưa lên đỡ nên bị T chém vào cẳng tay trái. Thấy bà H ngã xuống nền nhà, T tiếp tục dùng dao chém nhiều nhất nữa vào vùng cổ khiến bà H tử vong. Sau khi giết bà H, T cầm dao chui vào trong một hang đá thuộc khu vực đồi núi đá của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Th Th đề tron. Đến ngày 29/7/2017, T bị bắt.

Tại bản Kết luận giám định số: 07/TT ngày 27/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đã kết luận: Nạn nhân Hoàng Thị H bị vật sắc cắt ngang cổ, đứt động mạch cảnh phải, trái. Nguyên nhân chết do mất máu cấp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 71/PYTT ngày 23/10/2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc đã kết luận:

1. Nông Văn T bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi – F20.0).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/7/2017, Nông Văn T bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, hạn chế khả năng nhận thức và điều

khuyến hành vi.

3. Hiện tại, Nông Văn T bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số: 09/KSĐT-TA ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Nông Văn T về tội “Giết người” theo các điểm đ và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng các điểm đ và n khoản 1 Điều 123; các điểm q và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 16 năm tù đến 17 năm tù.

Do đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho gia đình người bị hại 75.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy số vật chứng còn lại do không còn giá trị sử dụng.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo T đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng các điểm đ và n khoản 1 Điều 123; các điểm q và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nông Văn T với mức án thấp nhất.

Cũng tại phiên tòa, chị Nông Thị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do tính mạng bị xâm phạm vì bị cáo là anh ruột và không có khả năng bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái,

của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bản thân bị cáo và các đương sự không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 27/7/2017, tại nhà ở của gia đình bị cáo thuộc tổ 12, thị trấn Y T, huyện L, tỉnh Y, do cãi nhau trong việc xác định người trồng măng, bị cáo đã dùng con dao có chiều dài khoảng 45 cm, bản dao chỗ rộng nhất 6 cm, chém nhiều nhát vào vùng cổ và vùng cẳng tay trái của bà Hoàng Thị H, khiến bà H tử vong sau đó. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với các Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan và lời khai của những người làm chứng. Bị cáo T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc xâm phạm tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật nhưng trong cơn bức tức bị cáo vẫn cố ý giết chết mẹ đẻ của mình nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 nhưng do Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Giết người” có lợi cho người phạm tội so với Bộ luật Hình sự năm 1999 nên việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo T theo các Điểm đ, n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trái phép quyền được sống của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tình tiết định khung quy định tại điểm đ và điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Cần trả lại cho chị H là đại diện của người bị hại 75.000 đồng vì số tiền này là tài sản hợp pháp của người bị hại. Những vật chứng còn lại cần tịch thu, tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo T và chị H được quyền kháng cáo theo khoản 1 và khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Giết người”.

2 – Về hình phạt: Áp dụng điểm đ và điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2017.

3 – Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho gia đình người bị hại do chị Nông Thị H là đại diện: 75.000 (Bảy mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) con dao tay;

+ 01 (Một) bao đựng dao;

+ 01 (Một) chiếc áo phong cộc tay;

+ 01 (Một) đôi ủng màu xanh;

+ Phần còn lại của mẫu máu thu giữ của nạn nhân Hoàng Thị H, mẫu máu và tóc thu giữ của Nông Văn T.

(Số tiền và những vật chứng trên được niêm phong và mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 11 giờ ngày 14/3/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4 – Về án phí: Căn cứ Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5 – Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn T và chị Nông Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.

Trần Trung Hải